

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1
Lớp :

STC : 4(60,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Lê Phú Trường	Ân	3772050873	17/11/1995	1,00	,30	,50	
2	Bùi Văn	Cường	3772050978	10/05/1995	3,00	1,80	2,20	
3	Phan Quốc	Vũ	3772051015	24/07/1995	,00	,00	,00	
4	Nguyễn Đình	Kim	3772051020	20/05/1994	6,50	2,50	3,70	
5	Nguyễn Minh	Thuận	3772051027	23/09/1995	3,00	3,30	3,20	
6	Lê Cát	Tường	3772051037	10/10/1995	3,50	1,80	2,30	
7	Đỗ Thành	Thy	3772051048	14/10/1995	3,50	3,00	3,20	
8	Đặng Nguyễn Quốc	Quang	3772051071	28/04/1995	4,30	,30	1,50	
9	Lại Văn	Trí	3772051082	20/10/1995	3,00	1,30	1,80	
10	Nguyễn Văn	Nghiệp	3772051101	14/11/1995	3,50	3,00	3,20	
11	Sơn Anh	Khoa	3772051107	30/11/1995	3,50	,30	1,30	
12	Trần Thanh	Minh	3772051111	20/11/1995	2,50	,30	1,00	
13	Nguyễn Anh	Ninh	3772051118	09/04/1995	3,00	,00	,90	
14	Trần Văn	Trí	3772051119	23/05/1995	4,00	8,50	7,20	
15	Đặng Thế	Trí	3772051132	20/02/1994	2,50	5,30	4,50	
16	Trần Đức	Nhật	3772051166	10/02/1995	3,00	,30	1,10	
17	Phạm Trung	Cang	3772051187	25/09/1995	3,50	3,50	3,50	
18	Phạm Quốc	Huy	3772051199	16/09/1994	3,50	2,00	2,50	
19	Đặng Quốc	Quý	3772051210	27/08/1994	5,00	,30	1,70	
20	Nguyễn Tấn	Sơn	3772051278	26/06/1995	5,00	,80	2,10	
21	Phạm Hữu	Tuân	3772051293	25/06/1995	4,30	2,50	3,00	
22	Hoàng Đại Gia	Long	3772051312	13/08/1995	2,00	3,00	2,70	
23	Đoàn Thanh	Huy	3772051321	07/08/1995	4,00	,30	1,40	
24	Nguyễn Nam	Trung	3772051349	05/02/1995	3,50	2,30	2,70	
25	Nguyễn Huỳnh Như	Phúc	3772051373	10/07/1992	,00	,30	,20	
26	Nguyễn Quốc	Dũng	3772051398	10/09/1995	4,00	,30	1,40	
27	Trần Trí	Nghĩa	3772051409	20/01/1995	2,50	2,80	2,70	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)